

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-4-2021.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Anh Dũng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Cao Thị Mận**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hà**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:** Không tham gia.

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **194/2021/TLST-HNGĐ** ngày 31 tháng 3 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **61/2021/QĐST-HNGĐ** ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị Thu H**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Đường S, ấp 2, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 22, ấp 2, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị **Hoàng Thị Thu H** và anh **Nguyễn Hữu P** vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-3-2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hữu P tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Anh chị không sống chung với nhau từ tháng 4-2020 đến nay. Do đó, chị yêu cầu Tòa án

giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu P có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 15-02-2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 13-12-2015, khi ly hôn chị đồng ý giao cả 02 người con chung cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hữu P trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị Thu H về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Hoàng Thị Thu H. Vợ chồng sống không hạnh phúc, do chị Hoàng Thị Thu H ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng không còn sống chung, chị Hoàng Thị Thu H về nhà mẹ đẻ sống. Chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thu H thì:

Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 15-02-2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 13-12-2015, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay các con đang sống cùng với anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2016, ngày 24-8-2016, Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Hoàng Thị Thu H trình bày cuộc sống của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4-2020 đến nay. Anh Nguyễn Hữu P cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do chị Hoàng Thị Thu H ngoại tình với người đàn ông khác, đến nay anh chị không còn sống chung với nhau.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc đã triệu tập anh Nguyễn Hữu P nhiều lần để hòa giải, nhưng anh Nguyễn Hữu P không có mặt và có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P đều thừa nhận vợ chồng không còn sống chung với nhau. Chứng tỏ, cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Hữu P và chị Hoàng Thị Thu H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 15-02-2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 13-12-2015, khi ly hôn anh Nguyễn Hữu P là người trực tiếp nuôi con, thời gian qua anh Nguyễn Hữu P chăm sóc con đảm bảo, nguyện vọng của các con muốn sống với anh Nguyễn Hữu P. Do đó, giao con chung cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

**Tuyên xử :**

#### **1. Về hôn nhân:**

Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P.

**2. Về con chung:** Giao 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 15-02-2013 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 13-12-2015, cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có

khả năng lao động hoặc khi anh Nguyễn Hữu P và chị Hoàng Thị Thu H có yêu cầu khác.

Tạm thời chị Hoàng Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị Thu H được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung và nợ:** Không giải quyết.

**4. Về án phí:**

Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Thu H nộp theo Biên lai thu tiền số: **0004840** ngày 12-3-2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Anh Dũng**